

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2025/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, quận P, thành phố H.

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Số F T, phường T, thị xã H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Trần Thị N đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H) vào ngày 19/5/2016, đúng pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh T, chị N trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Anh T và chị N xác nhận có vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trần Bảo U, sinh ngày 18/12/2017 và cháu Nguyễn Đình Bảo T1, sinh ngày 02/11/2019. Anh T, chị N thỏa thuận: Giao 02 cháu Nguyễn Trần Bảo U, Nguyễn Đình Bảo T1 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; anh T cấp dưỡng cho hai con, mỗi con 4.000.000đồng/tháng (Tức 8.000.000 đồng/tháng/02 con)

Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Xét việc thỏa thuận của anh T, chị N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị N không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Bảo U, sinh ngày 18/12/2017 và cháu Nguyễn Đình Bảo T1, sinh ngày 02/11/2019 cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, mỗi con 4.000.000đồng/tháng (Tức 8.000.000 đồng/tháng/02 con).

Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Trần Thị N không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình T và chị Trần Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng anh T, chị N đã nộp tạm ứng theo Biên lai số 1792 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh T, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tp. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh

